

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2023

“Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phụng và ông Y Đung Knul

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1977. Địa chỉ: 55/11 khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ Anh T trình bày: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn B là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nhưng do quá trình chung sống không hợp nhau nên chị Nguyễn Thị P đã làm đơn ly hôn với anh Lê Văn B. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST, ngày 22/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn B.

Về con chung: Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Lê Thị Thanh H, sinh ngày 17/12/2011; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2013; Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018.

Tuy nhiên, trước khi chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn B thuận tình ly hôn thì trong thời gian sống chung với anh B thì chị P là người trực tiếp chăm sóc các con, làm nội trợ gia đình. Anh B thường xuyên uống rượu và hút cây cần sa, không chăm lo cho gia đình và các con. Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị P không có nhà riêng, không có việc làm, không có điều kiện chăm sóc các con nên buộc phải giao ba con chung cho anh B.

Sau khi ly hôn, hiện nay chị P đã có nhà riêng và có công việc ổn định (công nhân khai thác mỏ cao su của tổ 7 Nông trường Trần Văn L thuộc Công ty TNHH MTV cao su D). Ngoài ra, chị P còn làm thêm các công việc khác như: Phụ bếp, phục vụ đám cưới... Trung bình thu nhập hàng tháng khoảng 18.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, anh B chuyển cháu Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018 đến buôn E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống. Riêng các con Lê Thị Thanh H, sinh ngày 17/12/2011; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2013 thì vẫn ở với ông bà nội tại ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tháng 8 năm 2022, anh B chuyển tiếp 02 (hai) cháu Lê Thị Thanh H và Lê Thị Thanh N đến Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống cùng với anh Bình.

Sau đó chị Phượng đã đến thăm con ở Buôn E, xã K, huyện B 02 lần (lần đầu vào tháng 11 năm 2022 và lần hai vào ngày 30 Tết âm lịch đến mừng 02 Tết). Chị P ở nhờ nhà hàng xóm cạnh nhà anh B. Tuy nhiên, khi chị P thăm con thì biết anh B chăm sóc 03 con trong điều kiện các con vẫn được đi học nhưng rất khó khăn về điều kiện sinh hoạt và học hành. Anh B thường xuyên uống rượu (bia) say và mắng chửi các con. Khi chị P đến thăm các con tại Buôn E, xã K, huyện B thì anh B ngăn cấm và không cho chị P thăm các con đồng thời mắng chửi, hành hung đánh chị P.

Với điều kiện kinh tế và thu nhập ổn định của chị P hiện nay, chị P làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và có nguyện vọng được nhận nuôi cháu Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018 cho đến khi cháu Lê Thị Thanh Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P nhất trí với ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và không có ý kiến gì bổ sung.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn B trình bày:* Anh Lê Văn B nhất trí với nội dung mà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST, ngày 22/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương thì anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn. Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Lê Thị Thanh H, sinh ngày 17/12/2011; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2013; Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018. Tuy nhiên, hiện tại anh Lê Văn B có nhà riêng, có cuộc sống và việc làm ổn định. Thu nhập trung bình hàng tháng với công việc thu mủ cao su của gia đình là 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/01 tháng. Từ khi nhận nuôi các cháu Lê Thị Thanh H; Lê Thị Thanh N, Lê Thị Thanh Ng thì các

cháu đều khỏe mạnh, sinh hoạt và đi học bình thường. Việc giao cháu Lê Thị Thanh Ng sẽ làm xáo trộn cuộc sống về sinh hoạt và đi học của cháu Ng. Vì vậy, anh Lê Văn B không đồng ý với yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn B cư trú tại buôn E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên tòa, căn cứ Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung

sống anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị P có 03 (ba) con chung: Cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 17/12/2011; Cháu Lê Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2013; Cháu Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự sơ thẩm số 13/2022/HNGĐ-ST, ngày 22/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương thì anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn. Anh Lê Văn B trực tiếp nuôi các cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 17/12/2011; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 13/10/2013; Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018 đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Sau đó, do hoàn cảnh gia đình và công việc nên anh Lê Văn B đã đưa các cháu Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Thanh Ng về tại buôn E, xã K, huyện B để sinh sống. Vì vậy, chị Nguyễn Thị P đã làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Lê Thị Thanh Ng.

Để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ và xác minh, cụ thể:

Quá trình xác minh tại Nông trường Trần Văn L thuộc Công ty TNHH MTV Cao su D, tỉnh Bình Dương, đại diện Công ty cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993, mã số nhân viên 28869, hiện là công nhân của Nông trường Trần Văn Lưu thuộc Công ty TNHH MTV Cao su D, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn Thị P có thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng/tháng.

Tại biên bản xác minh ngày 15/5/2023 (Bút lục 84 – 84) thể hiện: Chị Nguyễn Thị P còn làm phụ bếp cho dịch vụ đám cưới, đám tang lương làm thêm từ 4.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng/tháng.

Như vậy, tổng thu nhập bình quân hàng tháng của chị Nguyễn Thị P từ 11.000.000 đồng đến 11.500.000 đồng/01 tháng.

Quá trình xác minh tại Buôn E, xã K, huyện B đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Hiện nay các cháu Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Thanh Ng đang sinh sống cùng với anh Lê Văn B tại Buôn E, xã K, huyện B. Anh Lê Văn B làm nông tại địa phương với công việc chính là chăm sóc, cạo mủ và bán mủ cao su. Thu nhập bình quân hàng tháng của một người lao động phổ thông tại địa phương là 200.000 đồng/01 ngày (khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng). Đối với một người chăm sóc, cạo mủ và bán mủ cao su thu nhập bình quân tại địa phương khoảng 15.000.000 đồng/01 tháng. Ngoài công việc chăm sóc, cạo mủ và bán mủ cao su để lo cho cuộc sống của gia đình thì anh Lê Văn B không có thêm thu nhập gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 22/01/2022 anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn, do áp lực công việc và chưa có điều kiện chăm sóc các con nên chị Phượng đã đồng ý anh Lê Văn B trực tiếp nuôi các cháu Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Thanh Ng tại xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, sau đó anh B

đã đưa các cháu H, N và Ng đến Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống. Việc anh Lê Văn B đưa các cháu Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Thanh Ng đến Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk gây khó khăn cho chị Nguyễn Thị P trong việc thăm nom và chăm sóc các con.

Hiện nay anh Lê Văn B đang trực tiếp nuôi các cháu Lê Thị Thanh H, Lê Thị Thanh N, Lê Thị Thanh Ng và thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Đối với chị Nguyễn Thị P hiện nay đã có nhà, công việc và thu nhập ổn định. Đảm bảo đủ các điều kiện để nuôi dưỡng con về mặt vật chất và tinh thần.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Ph làm đơn khởi kiện và yêu cầu thay đổi người nuôi sau khi ly hôn đối với cháu Lê Thị Thanh N là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, Điều 82; Điều 83 và điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P.

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Lê Thị Thanh Ng, sinh ngày 02/4/2018 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Lê Thị Thanh Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011209 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- TAND huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Krông Na, huyện Buôn Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

